

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI VIỆT NAM VÀ VỊ TRÍ CỦA VIỆT NAM TRONG CHÍNH SÁCH ĐÓ TỪ ĐẦU THẬP NIÊN 90 THẾ KỈ XX ĐẾN NAY

Bùi Thị Kim Thu*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Từ 1992 sau khi Nhật Bản và Việt Nam tái thiết lập quan hệ ngoại giao thì giữa hai nước đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Đặc biệt từ hơn thập niên trở lại đây quan hệ này thực sự đơm hoa kết trái. Để có được những kết quả đó là do chính phủ Nhật Bản và Việt Nam đã có những đổi mới trong chính sách đối ngoại của mình. Nhật Bản trước đây đối đầu với Việt Nam và lệ thuộc vào Mỹ, nhưng sau khi Việt Nam thống nhất đất nước vào năm 1975, với học thuyết Fukuda của Nhật Bản đã thay đổi chính sách đối ngoại. Đặc biệt, từ sau Chiến tranh Lạnh chính sách đó từ đối đầu chuyển sang đối tác với Việt Nam vì Nhật Bản nhìn thấy rõ tiềm năng của đất nước Việt Nam-nằm ở ngã tư của Đông Nam Á.

Từ khóa: Nhật Bản, Việt Nam, đối ngoại, hợp tác, lợi ích.

Quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam đã có từ lâu đời. Trong bộ từ điển bách khoa Kodanshi của Nhật có ghi “Người Nhật Bản đầu tiên đến Việt Nam là Abe No Nakamaro (có tên Trung Quốc là Triệu Hành), sống ở Trung Quốc thời Đường Huyền Tông, với tư cách là Khiển đường sứ (người được Nhật Bản cử đi học thời Nara-Heian). Sau một thời gian ông ở lại Trung Quốc làm quan cho nhà Đường, năm 735 được cử sang An Nam làm tiết độ sứ.

Thế kỉ XV-XVI, bắt đầu có sự giao lưu buôn bán giữa Nhật Bản và Việt Nam. Tuy nhiên, quan hệ Nhật-Việt chỉ có thể được coi là chính thức bắt đầu từ thế kỉ XVI dưới thời Mạc phủ Tokyganwa với việc cấp giấy phép xuất dương cho tàu buôn ra nước ngoài. Nhờ chính sách này, tàu buôn Nhật đi lại nhộn nhịp trong vùng biển châu Á-Đông Nam Á không kém tàu buôn của phương Tây. Từ thế kỉ XVII quan hệ Nhật-Việt được tăng cường với việc người Nhật đến Hội An sớm hơn thương nhân các nước khác. Ở Hội An có một khu cư trú riêng cho người Nhật và có cả thương điểm của thương nhân Nhật. Ngoài Hội An thương nhân Nhật Bản còn buôn bán ở Phố Hiến, Kẻ chợ, Thuận Hoá...

Sau đó từ thế kỉ XVIII đến những năm đầu của thế kỉ XX do tình hình kinh tế và chính trị mỗi nước nên quan hệ hai nước bị ngưng trệ. Đến những năm 30 của thế kỉ XX, Nhật đưa ra khẩu hiệu “Đại Đông Á” lập khu vực thịnh vượng chung sau đó Nhật chiếm toàn bộ Đông Nam Á.

Do thất bại trong chiến tranh thế giới thứ hai đã đặt Nhật Bản vào tình hình vô cùng khó khăn. Thủ tướng Nhật lúc đó là Yoshida đã đưa Nhật hoàn toàn vào sự đảm bảo an ninh của Mỹ và thực hiện chính sách đối nội cũng như đối ngoại do Mỹ vạch ra để tập trung các nguồn lực nhằm phục hồi và phát triển kinh tế. Do đó, Nhật ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 21/9/1973, quan hệ ngoại giao giữa Nhật Bản và Việt Nam chính thức được thiết lập. Việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước đã chính thức khép lại thời kì đối lập kéo dài giữa hai quốc gia, đồng thời đặt cơ sở mở đường cho sự phát triển cao hơn nữa về mọi mặt trong thời gian tiếp theo.

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRƯỚC THẬP NIÊN 90 THẾ KỈ XX

Trong thời kì 1954-1973, Nhật Bản (một nước tư bản lệ thuộc nhiều vào Mỹ) đã đứng

*ĐT: 0976198586; Email: kimthu.dhkh@gmail.com

hắn về phía Mỹ và các nước ASEAN để đối đầu với Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia). Nửa đầu thời kì Chiến tranh Lạnh, Nhật Bản thi hành chính sách “thoát Á, nhập Âu, tự coi mình là thành viên của phương Tây”. Nhưng tháng 1 năm 1973, chính quyền Mỹ phải kí Hiệp định Pari tuyên bố rút quân không điều kiện ra khỏi miền Nam Việt Nam. Điều này chính là cơ hội tốt cho Nhật có quan hệ chính thức với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vì Nhật nhìn thấy lợi thế về vị trí địa lí của Việt Nam nên Nhật Bản một mặt chủ động nối lại các cuộc đàm phán về viện trợ không hoàn lại để tiến tới lập Đại sứ quán, thúc đẩy quan hệ bình thường với Việt Nam.

Sau năm 1975, các nước Đông Nam Á bị chia thành hai khu vực khác biệt nhau: khối ASEAN và các nước Đông Dương. Nhật Bản coi Đông Nam Á là một trong những quan hệ đối ngoại quan trọng nhất vì đây là nơi cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu chủ yếu cho Nhật Bản, đồng thời đây cũng là nơi đầu tư trực tiếp rất quan trọng và là nơi nhận được ODA lớn nhất từ Nhật Bản. Cũng bởi thế khi đất nước Việt Nam được giải phóng, hòa bình thì đây cũng là điều Nhật Bản mong muốn.

Với chính sách đó Nhật Bản muốn thay thế vai trò của Mỹ ở châu Á, sau khi Mỹ rút dần ra khỏi khu vực này. Công cụ mà Nhật Bản cho rằng hữu hiệu nhất là dùng sức mạnh kinh tế của mình để ổn định tình hình Đông Dương và Đông Nam Á. Trong một cuốn sách của Nhật Bản đã khẳng định: “*Chính sách của nước ta đối với các nước Đông Dương là cố gắng thiết lập quan hệ tốt với họ, dù chế độ chính trị của họ khác với chúng ta*”[5]

Để thực hiện chủ trương đó, tháng 8 năm 1977, Thủ tướng Nhật Bản Fukuda trong cuộc đi thăm các nước ASEAN đã đọc một bài diễn văn trình bày quan điểm của Nhật Bản với Đông Nam Á. Nội dung của Học thuyết Fukuda gồm ba điểm cơ bản sau:

- Nhật Bản cam kết không trở thành một cường quốc quân sự và sẽ đóng góp vào việc gìn giữ hoà bình ở khu vực châu Á.

- Nhật Bản sẽ thiết lập mối quan hệ thân thiện và tin cậy lẫn nhau với các nước Đông Nam Á trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế và văn hoá, xã hội.

- Nhật Bản sẽ phối hợp tích cực với các quốc gia thành viên ASEAN nhằm tăng cường sự đoàn kết và tự cường trong các nước này, đồng thời phát triển quan hệ với các nước Đông Dương trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau để góp phần vào việc xây dựng một nền hoà bình và thịnh vượng ở khu vực.

Đây là tuyên bố đầu tiên của Nhật Bản thể hiện rõ chiến lược đối ngoại của nước này đối với khu vực Đông Nam Á. Trong vòng 6 năm (1973-1978) quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phát triển rất thuận lợi. Từ việc bình thường hoá quan hệ ngoại giao, quan hệ hợp tác giữa hai nước đã được mở rộng thêm một số lĩnh vực mà đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế.

Khi Việt Nam đưa quân vào Campuchia giúp nhân dân Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Polpot, trong khi đó Mỹ và ASEAN đã liên kết chống Việt Nam làm cho tình hình khu vực càng thêm căng thẳng. Trước tình hình trên Nhật Bản đã đứng về phía Mỹ, ASEAN để phê phán Việt Nam. Việt Nam và Nhật Bản đã có cái nhìn khác nhau về vấn đề Campuchia. Trong khi Chính phủ Việt Nam coi đây là vấn đề nội bộ của ba nước Đông Dương, thì trái lại Nhật Bản lại xem đây là vấn đề có tính chất khu vực và quốc tế liên quan đến hòa bình và ổn định của toàn châu Á. Sau khi Việt Nam tuyên bố rút dần quân khỏi Campuchia, thái độ của Nhật Bản với Việt Nam có phần mềm mỏng hơn.

Ngày 21 tháng 8 năm 1990, ông Michio Wanatabe-Chủ tịch ủy ban nghiên cứu chính sách của Đảng dân chủ tự do sang thăm Việt Nam đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ quan hệ của Nhật Bản trong việc thúc đẩy quan hệ với Việt Nam. Về phía Việt Nam, tháng 10 năm 1990, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch sang thăm chính thức Nhật Bản. Chuyến thăm này được đánh giá là một khâu quan trọng trong đợt tấn công ngoại giao của Việt Nam nhằm cải thiện quan hệ với phương Tây, ASEAN và Trung Quốc.

Như vậy, học thuyết Fukuda đã xác nhận chính thức chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với Đông Nam Á thời kì sau chiến tranh Việt Nam. Vậy là theo học thuyết Fukuda, cùng với việc củng cố và mở rộng hợp tác nhiều mặt với các quốc gia ASEAN, Nhật Bản tiếp tục mở rộng quan hệ của mình sang các nước Đông Dương thông qua sự giúp đỡ kinh tế, hỗ trợ các nước này tái thiết đất nước sau chiến tranh và chủ trương duy trì như là “chiếc cầu nối” giữa ASEAN và Đông Dương.

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẬP NIÊN 90 THẾ KỈ XX ĐẾN NAY

Với vị thế về kinh tế trong bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh Lạnh, hình ảnh “*người khổng lồ về kinh tế*” nhưng lại là “*chú lùn về chính trị*” của Nhật Bản không còn phù hợp nữa. Nhật nhận thấy rằng khi nền kinh tế phát triển mạnh Nhật đồng thời mình lại là thành viên của châu Á, cho nên cần thực hiện chính sách quay trở lại châu Á để tìm kiếm vai trò chủ đạo ở khu vực.

Nhật Bản đã có những điều chỉnh trong chính sách của mình. Với mục tiêu vươn lên trở thành một cường quốc cả về kinh tế lẫn chính trị, Nhật Bản đã chủ động, năng động hơn trong chính sách đối ngoại. Nhật Bản từ bỏ quan niệm là một nước nhỏ, giấu mặt trong các vấn đề quốc tế, chuyển sang chủ động ngoại giao nước lớn, tận dụng cơ hội để tạo dựng hình ảnh một cường quốc và tham gia vào việc hình thành trật tự thế giới mới theo hướng đa cực hoá. Các hoạt động đối ngoại của Nhật Bản trên trường quốc tế trong những năm gần đây tăng lên đột ngột không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà cả về an ninh, chính trị và văn hóa-xã hội.

Từ sau Chiến tranh Lạnh, Nhật Bản đã điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng tăng cường độc lập và tích cực hơn trong việc thực hiện đa phương hoá chính sách đối ngoại, giảm sự phụ thuộc vào Mỹ nhằm vươn lên thành cường quốc thống trị, phát huy vai trò, ảnh hưởng trên thế giới và vùng châu Á-Thái Bình Dương. Theo đó chính sách đối ngoại được triển khai theo 5 hướng cơ bản:

- Giải quyết hoà bình các cuộc xung đột khu vực
- Giải trừ quân bị và không phổ biến vũ khí hạt nhân
- Duy trì phát triển kinh tế thế giới
- Giải quyết các vấn đề toàn cầu
- Hợp tác với các nước đang phát triển và các nước đang trong giai đoạn chuyển đổi kinh tế.

Chiến lược của Nhật Bản trong vài thập niên tới là củng cố thực lực và từng bước nâng cao vai trò ảnh hưởng chính trị của Nhật ở tầm toàn cầu. Trong chiến lược đó, châu Á vẫn được Nhật Bản coi là nơi xây dựng “*cơ sở quyền lực*” của chiến lược nước lớn [4, tr.225]. Đông Nam Á là nơi Nhật Bản thực hiện nhiều nhất chiến lược này. Do đó, Nhật Bản vẫn tăng cường viện trợ và đầu tư vào các nước Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng.

Những nội dung cơ bản trong chính sách của Nhật Bản đối với Việt Nam

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực như đã trình bày ở trên, Nhật Bản đã tích cực điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình nhằm tăng cường ảnh hưởng về kinh tế và chính trị trên thế giới và khu vực. Nhật Bản từ chỗ gắn chặt với Mỹ và phương Tây chuyển sang chủ trương “*quay trở lại châu Á*” theo hướng coi trọng châu Á hơn. Đông Nam Á được coi là trọng điểm trong chính sách châu Á của Nhật Bản vì Đông Nam Á là nơi cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, là một trong những nơi buôn bán chủ chốt của Nhật Bản. Bên cạnh đó, đây cũng được coi là tuyến phòng ngự ngoài của Nhật Bản, là con đường huyết mạch dẫn tới Nhật Bản. Có thể nói, Đông Nam Á là nơi thử nghiệm chính sách đối ngoại năng động và độc lập của Nhật Bản, là bàn đạp để Nhật Bản đóng vai trò lớn hơn trong các vấn đề quốc tế.

Sự giảm sút ảnh hưởng của Mỹ sau chiến tranh Việt Nam, và Nga sau Chiến tranh Lạnh...là cơ hội để Nhật tăng cường ảnh hưởng đối với khu vực này. Nhật Bản muốn nâng cao năng lực chính trị trong khu vực cho ngang tầm với cường quốc về kinh tế của

mình. Trong khi đó Đông Nam Á là “sân sau” ổn định hoà bình để an tâm phát triển kinh tế vì Nhật Bản là nước đảo không có điều kiện thiên nhiên phong phú như nước Mỹ.

Đông Nam Á ổn định không thể thiếu vai trò của Việt Nam nên Nhật Bản đã có những bước điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng hợp tác với Việt Nam trong thời kỳ đầu thập kỷ 90 thế kỉ XX đến nay. Việc tăng cường ảnh hưởng của Nhật Bản ở Việt Nam cũng có ý nghĩa kiềm chế bớt ảnh hưởng của Trung Quốc đang gia tăng mạnh mẽ, nhất là khu vực biển Đông. Với các tổ chức như ASEAN, APEC, AFTA, ARF đã tạo nên nền tảng thuận lợi cho Nhật Bản triển khai chính sách ngoại giao của mình.

Nhật Bản thực hiện vai trò “cầu nối” giữa ASEAN và Đông Dương mà trọng tâm là Việt Nam. Chính phủ Nhật Bản luôn ý thức được rằng phát triển quan hệ với một nước Việt Nam hoà bình, độc lập phát triển, tích cực hội nhập quốc tế và khu vực có ý nghĩa rất quan trọng đối với Nhật Bản. Đẩy mạnh quan hệ toàn diện với Việt Nam có lợi cho Nhật Bản cả về kinh tế và chính trị. Về kinh tế, Việt Nam là địa bàn thích hợp cho việc mở rộng toàn cầu hoá sản xuất của các công ty Nhật Bản. Về chính trị, xây dựng quan hệ đối tác chặt chẽ với Việt Nam là một nước luôn có cách nhìn về phía trước sẽ góp phần nâng cao vị thế của Nhật Bản trong khu vực. Cho nên, Chính phủ Nhật Bản luôn ủng hộ tích cực đường lối đối mới, mở cửa của Việt Nam.

Một quan chức Bộ ngoại giao Nhật Bản đã đánh giá vai trò của Việt Nam như sau “Việt Nam sẽ đóng vai trò quan trọng về mặt chính trị kinh tế trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương ở thế kỉ XXI này. Nhật Bản và Việt Nam là hai nước đều giữ vị trí quan trọng với nhau nên Nhật Bản sẽ không ngăn ngại hợp tác với Việt Nam trong khi Việt Nam đang tiếp tục cố gắng xây dựng đất nước theo tinh thần hoà bình, ổn định và phát triển ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương vì Việt Nam là nước có khả năng giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp này” [3, tr 135].

Vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản

Việt Nam đang thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ trên cơ sở năm nguyên tắc: cùng tồn tại, hòa bình, bình đẳng, cùng có lợi, lấy mục tiêu hòa bình và ổn định làm chuẩn mực cho mọi hoạt động đối ngoại. Việt Nam coi ổn định chính trị là một bộ phận của an ninh quốc gia và an ninh quốc gia là một bộ phận cấu thành và không thể tách rời khỏi an ninh chung của khu vực và thế giới [2, tr.11]. Như vậy, cả Nhật Bản và Việt Nam đều có lợi ích chung là duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á. Do đó, tăng cường quan hệ với Việt Nam-Nhật Bản sẽ tạo cơ hội thành công cho chính sách phát triển quan hệ toàn diện của Nhật Bản với các nước Đông Nam Á.

Việt Nam là một quốc gia có nguồn tài nguyên tương đối phong phú và đa dạng, có nguồn lao động dồi dào và một môi trường chính trị ổn định. Với tiềm năng, lợi thế trên cùng với chính sách đổi mới, Việt Nam trở thành địa bàn lý tưởng để Nhật Bản có thể thâm nhập, mở rộng thị trường buôn bán, đầu tư, tiêu thụ hàng hóa và trao đổi nguồn nguyên, nhiên liệu. Việt Nam được coi là thị trường lớn còn lại ở châu Á chưa được khai thác. Hiện nay, Nhật Bản đang chuyển hướng chiến lược đầu tư tại Đông Nam Á, xây dựng một số cơ sở của mình ở các nước Đông Nam Á để lợi dụng lợi thế cạnh tranh, đồng thời tạo ra một khu vực kinh tế phụ thuộc vào Nhật Bản. Việt Nam có thể trở thành một cơ sở sản xuất, chế tạo của Nhật khi Nhật tăng cường đầu tư vào Việt Nam.

Một trong những mục đích của Nhật Bản thúc đẩy quan hệ với Việt Nam trong tổng thể khu vực Đông Nam Á là để cạnh tranh ảnh hưởng của mình với Trung Quốc. Vì hiện nay, cả Nhật Bản và Trung Quốc đều tìm cách phát huy ảnh hưởng của mình ở khu vực Đông Nam Á. Cho nên, cả hai nước đều mong muốn mình có ảnh hưởng lớn hơn ở khu vực này.

Nhật muốn xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình ổn định, chịu sự chi phối của

Nhật đề kiểm chế Trung Quốc, lôi kéo Trung Quốc vào giải quyết tranh chấp với các nước láng giềng bằng đàm phán, hòa bình. Tuy nhiên, Trung Quốc là một nhân tố khó dự đoán lại đang tăng cường chiến lược biên Đông và là mối lo ngại của nhiều nước trong khu vực. Nhật Bản có thể lợi dụng điều này để thắt chặt hơn nữa quan hệ với các nước ASEAN. Trong chiến lược đó theo tính toán của Nhật Bản, hiện nay Việt Nam và Trung Quốc còn có những vấn đề chưa giải quyết được về biên giới, lãnh thổ đặc biệt là vùng biển Đông. Đây là yếu tố Nhật Bản cần tính đến trong quan hệ với Việt Nam. Hơn nữa, Nhật Bản cũng có thể tranh thủ Việt Nam trong tương lai nếu tranh giành vị trí ảnh hưởng giữa Nhật Bản và Trung Quốc.

Đại sứ Nhật Bản đã nhận xét đúng khi nói rằng: “Việt Nam sẽ là nước đóng vai trò quan trọng về mặt chính trị, kinh tế trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương ở thế kỉ XXI này và Nhật Bản và Việt Nam là hai nước đều giữ vị trí quan trọng với nhau nên Nhật Bản sẽ không ngăn ngại hợp tác với Việt Nam” [1].

KẾT LUẬN

Tóm lại, chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là cố gắng khép lại quá khứ, nhìn về tương lai, phát triển truyền thống hữu nghị giữa hai dân tộc, phát huy điểm tương đồng về văn hoá, phát huy thế mạnh của mỗi nước để thúc đẩy hợp tác kinh tế toàn diện với Việt Nam.

Công bằng và khách quan để đánh giá thì Việt Nam không phải là nước ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản; nhưng với Nhật Bản, Việt Nam vốn có vị trí quan trọng trong chính sách của Nhật ở Đông Nam Á. Với những tiềm năng và vị trí như đã nói ở trên, Nhật Bản không thể không tính đến Việt Nam trong chiến lược của mình ở khu vực vì Nhật có lợi ích trong việc thúc đẩy quan hệ với Việt Nam. Mặt khác, Nhật cũng cần tranh thủ Việt Nam ủng hộ việc mở rộng vai trò quốc tế của mình vì tiếng nói của Việt Nam ngày càng được coi trọng. Tuy nhiên, Nhật Bản vẫn phải xem xét đến nhân tố Trung

Quốc và Mỹ trong quan hệ với Việt Nam.

Năm 2013, hai nước Việt Nam-Nhật Bản kỉ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước đã có những hoạt động không chỉ là các chuyến thăm lẫn nhau mà Nhật còn tích cực đầu tư các dự án cho Việt Nam. Bốn thập kỷ qua đã chứng kiến những thăng trầm trong quan hệ hai nước và ngày nay, Việt Nam và Nhật Bản đã trở thành đối tác hợp tác chiến lược của nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ giữa hai nước tiếp tục đạt được những thành tựu tốt đẹp trong những năm tiếp theo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bài phát biểu của Cựu Đại sứ Nhật Bản Hyzoyuki trả lời phỏng vấn Tạp chí Quan hệ quốc tế, số 2/1993.
- [2]. Nguyễn Mạnh Cầm (1992), *Trên đường triển khai chính sách đối ngoại theo định hướng mới*, Tạp chí Cộng sản số 1.
- [3]. Dương Phú Hiệp (2002), *Điều chỉnh chính sách kinh tế của Nhật Bản*, Nxb Chính trị quốc gia, HN.
- [4]. Phạm Bình Minh (2010), *Cục diện thế giới đến năm 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [5]. Masaya Shiraishi (1994), *Quan hệ Nhật Bản-Việt Nam 1951-1987*, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội.
- [6]. Nguồn Internet.

SUMMARY

FOREIGN POLICY IN JAPAN FOR VIETNAM AND LOCATION OF VIETNAM IN THE POLICY THAT EARLY 90 CENTURY XX TO NOW**Bui Thi Kim Thu****College of Sciences – TNU*

Since 1992 after Japan and Vietnam reestablished the relationship between the two countries have achieved remarkable achievements especially in the economic field. Actually. To obtain these results is due to the government of Japan and Vietnam have the changes in its foreign policy. its foreign policy. Especially after the Cold War policy from confrontation to move to Japan to work with Vietnam seen as the country's potential Vietnam-located at the intersection of Southeast Asia.

Key words: *Japan, Vietnam, foreign, cooperation, benefit.*

Phản biện khoa học: TS. Nguyễn Thị Hương Canh – Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN

* ĐT: 0976198586; Email: kimthu.dhkh@gmail.com